



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 14/02/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 0.45% với thanh khoản đạt 14.859,932 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/02/2025 VN-Index tăng 5.73 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán ngày 14/2 mở cửa trong sắc xanh và duy trì đà tăng trong suốt phiên giao dịch ngày 14/2, đóng cửa ở mức 1.276,08 điểm, tăng 5,73 điểm (0,45%). Biên độ dao động trong phiên khá hẹp, với mức cao nhất đạt 1.280,60 điểm và thấp nhất là 1.274 điểm.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/02, VN Index tăng 5.73 điểm (0.45%) lên 1,276.08 điểm với 275 mã tăng, 75 mã đứng giá và 183 mã giảm điểm. HNX Index tăng 1.70 điểm (0.74%) lên 231.22 điểm với 107 mã tăng, 57 mã đứng giá và 66 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.61 điểm (0.63%) lên 98.35 điểm với 228 mã tăng 107 mã đứng giá và 128 mã giảm điểm.

Trong phiên, nhóm ngành nguyên vật liệu vượt trội so với công nghiệp nhờ lực cầu mạnh. Ngoài ra, các nhóm ngành dệt may, cao su và bất động sản khu công nghiệp cũng có mức tăng đáng kể.

Dòng Thép: NKG (1.48%), HSG (2.10%), HPG (0.77%), SMC (0.00%), TLH (2.32%),...

Dòng Chứng khoán: SHS (1.48%), VCI (1.29%), HCM (1.03%), VIX (1.00%), BSI (0.88%), VND (0.79%),...

Dòng Ngân hàng: BID (1.63%), VPB (0.53%), SHB (0.47%), STB (-1.42%), CTG (-0.73%), LPB (-0.53%),...

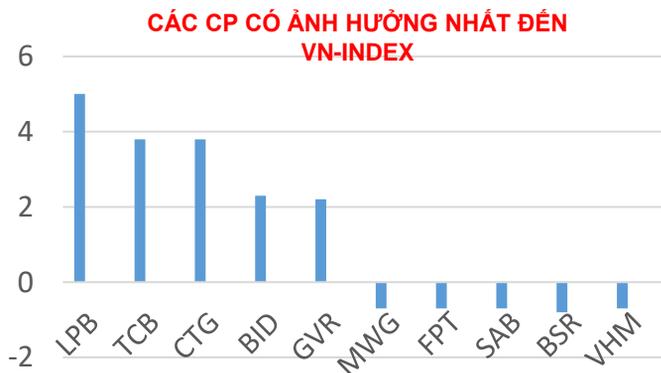
Dòng Dầu khí: OIL (3.88%), PVD (3.19%), PVC (2.78%), GAS (1.50%), PVT (1.36%), PET (1.30%),...

Dòng BĐS: SRC (5.74%), GVR (3.06%), NVL (2.55%), CEO (1.55%), DXG (1.04%), NHA (1.01%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -177.28 tỷ đồng. Trong đó VNM là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 284.56 tỷ đồng. Bên cạnh đó: MWG (169.52 tỷ), CTG (59.84 tỷ), STB (48.89 tỷ), VCB (34.37 tỷ), DGC (31.26 tỷ), NLG (30.28 tỷ),... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là FPT đạt 121.01 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: HPG (72.22 tỷ), BID (50.46 tỷ), VPB (47.07 tỷ), SSI (45.65 tỷ), TCB (44.40 tỷ), GVR (38.63 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,276.08	231.22
% thay đổi	↑ 0.45%	↑ 0.74%
KLGD (CP)	650,490,757	76,366,562
GTGD (tỷ đồng)	14,859.93	1,218.92





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
PVD	23.50	24.25	3.19	11,694,600
VPB	18.90	19.00	0.53	11,535,000
ORS	14.60	14.65	0.34	11,361,400
MWG	54.80	55.20	0.73	11,169,000
HHV	13.00	12.90	-0.77	10,737,500

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
BMC	27.25	29.15	1.90	6.97
HVN	27.25	29.15	1.90	6.97
MSH	53.50	57.20	3.70	6.92
FCM	4.05	4.33	0.28	6.91
EVF	9.59	10.25	0.66	6.88

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
SMA	13.95	13.00	-0.95	-6.81
DXV	4.15	3.88	-0.27	-6.51
TIX	39.10	36.60	-2.50	-6.39
DHM	7.99	7.49	-0.50	-6.26
PGI	24.00	22.55	-1.45	-6.04

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
HUT	15.90	16.00	0.63	1,110,300
PVC	10.80	11.10	2.78	1,080,200
TIG	12.40	12.20	-1.61	1,076,800
GKM	5.10	5.00	-1.96	1,024,500
AMV	1.70	1.80	5.88	977,700

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
KSV	256.60	282.00	25.60	9.98
BKC	48.10	52.90	4.80	9.98
X20	15.10	16.60	1.50	9.93
CTP	29.00	31.80	2.80	9.66
NVB	9.50	10.40	0.90	9.47

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
QTC	18.00	16.20	-1.80	-10.00
HKT	8.20	7.40	-0.80	-9.76
VHL	10.80	9.90	-0.90	-8.33
VLA	11.00	11.00	-1.00	-8.33
PIC	19.80	18.50	-1.30	-6.57



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 14/02/2025, tâm lý nhà đầu tư giao dịch thận trọng khiến thanh khoản thị trường vẫn duy trì ở mức thấp. Tuy nhiên, sắc xanh nở rộng, đặc biệt là nhóm VN30 cũng đua nhau khởi sắc dù mức tăng không quá lớn, tiếp tục giúp thị trường tiến bước. Xét về nhóm ngành, với diễn biến tăng nhẹ của các nhóm lớn như ngân hàng, chứng khoán, khiến thị trường chưa đủ sức để tăng tốc, trong khi nhóm cổ phiếu khoáng sản vẫn dậm sóng. Về cuối phiên lực cầu sôi động giúp VN-Index tiếp tục nới rộng biên độ tăng, tuy nhiên nhóm cổ phiếu bluechip cùng các nhóm trụ cột chưa đủ mạnh để giúp chỉ số này có được mốc 1.280 điểm.

Bước sang phiên chiều, áp lực xuất hiện ở nhóm trụ cùng đó những dòng tăng mạnh trước đó có phần hạ nhiệt đã khiến cho chỉ số hạ độ cao, thanh khoản kém tích cực hơn phiên sáng, thị trường phân hóa khá rõ nét. Thị trường nhìn chung đang chịu áp lực từ kháng cự 1.280 điểm.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 14/02/2025 mở gap ngay từ đầu phiên và chịu áp lực bán khi chạm kháng cự 1.280 điểm với thanh khoản có sự gia tăng, chỉ số vẫn nằm trên MA50 và MA20, MA50, MA20 vẫn đang hướng lên cùng đó MACD chưa có sự phân kỳ, cho thấy thị trường chưa có gì đáng ngại. Còn về cấu trúc thị trường vẫn đang là cấu trúc Sideway Up cận biên trên. Về ngắn hạn có thể thị trường sẽ lấp lại gap phiên 14/02 và thị trường sẽ tiếp tục có sự phân hóa. Còn việc thị trường muốn đi lên mạnh vẫn cần sự xác nhận và vượt qua ngưỡng cản tâm lý 1.300 điểm. Hiện tại, mua mới có thể mở vị thế tầm 20% tổng NAV với những mã kênh trên có tích lũy chặt, có nền tảng cơ bản tốt và nên mua khi thị trường có sự điều chỉnh, hạn chế mua đuổi khi thị trường tăng.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 14/02/2025 mở gap ngay từ đầu phiên và chịu áp lực bán khi chạm kháng cự 1.280 điểm với thanh khoản có sự gia tăng, chỉ số vẫn nằm trên MA50 và MA20, MA50, MA20 vẫn đang hướng lên cùng đó MACD chưa có sự phân kỳ, cho thấy thị trường chưa có gì đáng ngại. Còn về cấu trúc thị trường vẫn đang là cấu trúc Sideway Up cận biên trên. Về ngắn hạn có thể thị trường sẽ lấp lại gap phiên 14/02 và thị trường sẽ tiếp tục có sự phân hóa. Còn việc thị trường muốn đi lên mạnh vẫn cần sự xác nhận và vượt qua ngưỡng tâm lý 1.300 điểm. Hiện tại, mua mới có thể mở vị thế tầm 20% tổng NAV với những mã kênh trên có tích lũy chặt, có nền tảng cơ bản tốt và nên mua khi thị trường có sự điều chỉnh, hạn chế mua đuổi khi thị trường tăng.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway Up.



LỊCH CHÓT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 28/02/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
CCI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/02/2025	26/02/2025	9/4/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
CLC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/2/2025	12/2/2025	27/02/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TDM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/2/2025	12/2/2025	2/7/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
PNJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/2/2025	11/2/2025	10/3/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
DVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/2/2025	10/2/2025	27/02/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
DNH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/2/2025	10/2/2025	28/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
VMT	Phát hành thêm	7/2/2025	10/2/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:95, giá 10,000 đồng/CP
MTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/2/2025	7/2/2025	17/02/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VCI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/2/2025	7/2/2025	17/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 250 đồng/CP
BAB	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	4/2/2025	5/2/2025		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:693
APF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/2/2025	5/2/2025	14/02/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/2/2025	5/2/2025	28/02/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
BNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/2/2025	5/2/2025	5/3/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
VMK	Phát hành thêm	3/2/2025	4/2/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 777:623, giá 10,000 đồng/CP
SFI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/2/2025	4/2/2025	14/02/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
REE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/2/2025	28/2/2025	4/4/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
EPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/2/2025	19/2/2025	27/5/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
MCH	Phát hành thêm	11/2/2025	12/2/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:451, giá 10,000 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (Haseco) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Haseco. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
